

BỘ TÀI CHÍNH  
Số: 10-TC/ĐTXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 1986

## THÔNG TƯ

CỦA BỘ TÀI CHÍNH SỐ 10-TC/ĐTXD NGÀY 22-7-1986  
HƯỚNG DẪN VIỆC TRÍCH LẬP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VỐN TỰ CÓ  
VỀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN CỦA CÁC TỔ CHỨC SẢN XUẤT,  
KINH DOANH THUỘC THÀNH PHẦN KINH TẾ QUỐC DOANH.

Thực hiện Nghị quyết (dự thảo) của Bộ Chính trị về bảo đảm quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở và Quyết định số 76-HĐBT ngày 26-6-1986 của Hội đồng Bộ trưởng quy định tạm thời về quyền tự chủ tài chính của các đơn vị kinh tế cơ sở; Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản của các tổ chức sản xuất, kinh doanh (sau đây gọi tắt là xí nghiệp) thuộc thành phần kinh tế quốc doanh như sau:

### I- ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC TRÍCH LẬP VỐN TỰ CÓ VỀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

Các xí nghiệp (quốc doanh và công tư hợp doanh) của các ngành trong nền kinh tế quốc dân (không phân biệt cấp quản lý) có đủ điều kiện sau đây được trích lập vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản:

- Có tư cách pháp nhân đầy đủ, thực hiện hạch toán kinh tế độc lập.
- Đã được phép thực hiện chế độ trích khấu hao và trích lập các quỹ theo chế độ hiện hành.

Thông tư này không áp dụng đối với các đơn vị dự toán, đơn vị hoạt động theo hình thức lấy thu bù chi hoặc thu đủ chi đủ.

### II- NGUỒN GỐC VÀ TỶ LỆ TRÍCH LẬP VỐN TỰ CÓ VỀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN.

- Nguồn trích lập vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm của xí nghiệp gồm có quỹ khấu hao, quỹ khuyến khích phát triển sản xuất, quỹ phúc lợi và nguồn khác (nếu có).
- Tỷ lệ trích từ các quỹ để lập vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản của các xí nghiệp được quy định như sau:

- Quỹ phát triển sản xuất khoảng 50%;

- Quỹ phúc lợi khoảng 30%.

(Tỷ lệ trích cụ thể từ 2 quỹ này do giám đốc xí nghiệp quyết định).

- Quỹ khấu hao:

Căn cứ Quyết định số 507-TC/ĐTXD ngày 22-7-1986 của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, khấu hao tài sản cố định và căn cứ vào trạng thái tài sản cố định, nhu cầu và điều kiện thực hiện tái tạo tài sản cố định của từng xí nghiệp và quy mô của từng xí nghiệp, nay quy định tỷ lệ phần trăm quỹ khấu hao cơ bản được để lại trích lập vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản cho các loại hình xí nghiệp (theo ngành kinh tế) như phụ lục đính kèm.

Đối với các xí nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn của ngân sách Nhà nước mới huy động vào sản xuất, kinh doanh thì trong vòng 5 năm đầu mức khấu hao cơ bản được để lại xí nghiệp bằng 50% của mức quy định nói trên, còn 50% nộp vào ngân sách Nhà nước.

Sau một thời gian, khi xí nghiệp khấu hao hết số vốn đầu tư ban đầu của Nhà nước thì được giữ lại toàn bộ khoản trích khấu hao cơ bản.

Đối với các tài sản cố định được đầu tư bằng nguồn vốn tín dụng thì xí nghiệp được nhận lại toàn bộ khoản trích khấu hao cơ bản để trả nợ vốn đã vay. Số khấu hao cơ bản dùng để trả nợ vay chỉ được lấy từ khoản khấu hao cơ bản trích được của các tài sản cố định đã được đầu tư bằng nguồn vốn tín dụng và tính theo chế độ quản lý, khấu hao tài sản cố định hiện hành. Sau khi trả hết nợ vay thì khoản trích khấu hao cơ bản được đưa vào nguồn vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản của xí nghiệp.

Đối với các tài sản cố định đầu tư bằng vốn tự có, xí nghiệp được giữ lại toàn bộ khoản trích khấu hao cơ bản để bổ sung nguồn vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản của xí nghiệp.

Đối với tài sản cố định đến kỳ sửa chữa lớn, nhưng xét thấy tài sản cố định cần đổi mới kỹ thuật, không cần thiết sửa chữa lớn theo định kỳ, xí nghiệp được sử dụng phần vốn sửa chữa lớn thuộc tài sản này để bổ sung nguồn vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản.

Các nguồn khác (nếu có) như khoản tiền thu được do điều động, nhượng bán tài sản cố định được phép để lại theo quy định của Nhà nước...

3. Số tiền được trích lập vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản bằng (=) tỷ lệ phần trăm như quy định ở điểm 2 trên đây nhân (x) với số tiền được trích của mỗi quỹ trong năm theo chế độ

trích khấu hao tài sản cố định về chế độ phân phối lợi nhuận hiện hành.

### III- KẾ HOẠCH HOÁ, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VỐN TỰ CÓ VỀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN.

#### 1. Kế hoạch hoá vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản:

Hàng năm đi đôi với việc xây dựng kế hoạch sản xuất - kỹ thuật - tài chính, mỗi xí nghiệp phải xây dựng kế hoạch vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản. Kế hoạch này phải thể hiện số vốn tự có đã trích được từ những năm trước chưa sử dụng tính đến cuối năm báo cáo; số vốn sẽ trích được từ các quỹ trong năm kế hoạch và số vốn sẽ sử dụng trong năm kế hoạch.

Trình tự lập báo cáo và xét duyệt kế hoạch vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản được thực hiện như trình tự lập, báo cáo và xét duyệt kế hoạch sản xuất, kinh doanh - kỹ thuật - tài chính của xí nghiệp.

#### 2. Trình tự thực hiện trích lập vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản trong năm:

Hàng năm, khi tiến hành việc trích các quỹ (khấu hao tài sản cố định, khuyến khích phát triển sản xuất, quỹ phúc lợi) xí nghiệp tạm trích từ mỗi quỹ (theo những quy định ở mục II của Thông tư này) để bổ sung nguồn vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản và gửi ngay vào tài khoản tiền gửi vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản tại ngân hàng đầu tư xây dựng nơi xí nghiệp mở tài khoản.

Cuối mỗi năm, căn cứ vào kết quả trích các quỹ và tỷ lệ quy định trong mục II của Thông tư này, xí nghiệp phải tính toán đúng số tiền được trích từ mỗi quỹ để lập vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản.

Số tiền đã tạm trích từ mỗi quỹ trong năm so với số tiền được trích, nếu nhỏ hơn thì trích thêm cho đủ, nếu lớn hơn thì trả lại phần đã trích quá của mỗi quỹ.

#### 3. Quản lý, sử dụng vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản:

Vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản của các xí nghiệp chỉ được sử dụng vào việc đầu tư chiều sâu nhằm đổi mới thiết bị, xây dựng mới, cải tạo, mở rộng các cơ sở sản xuất, kinh doanh và xây dựng nhà ở, các công trình phúc lợi khác của xí nghiệp.

Các công trình đầu tư xây dựng cơ bản bằng vốn tự có đều phải tuân thủ trình tự cũng như các chế độ quản lý của Nhà nước về xây dựng cơ bản.